



Thứ năm, ngày 24 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tiếp tục tích lũy

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 25/1/2019		•	
Tuần 21/1-25/1/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên sáng, tuy nhiên đảo chiều trở lại tăng nhẹ trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm CTG (+0.56 điểm); VNM (+0.53 điểm); VJC (+0.41 điểm); MBB (+0.33 điểm); VPB (+0.22 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-0.81 điểm); BID (-0.2 điểm); SAB (-0.15 điểm); TPB (-0.14 điểm); CTD (-0.13 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng và vận tải, thanh khoản tiếp tục giảm nhẹ so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 1948.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 4 điểm. Thị trường có 136 mã tăng và 151 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.61 điểm, đóng cửa tại 908.79 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.11 lên 102.78 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 24.15 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã PLX (29.34 tỷ), CTD (17.06 tỷ) và VJC (16.03 tỷ). Bên cạnh đó, họ cũng bán ròng 5.34 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm nhẹ do lực bán tập trung ở nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng và bất động sản như EIB, HDB, NVL, VIC, đặc biệt là VHM. Trong phiên chiều, tuy lực bán tăng ở mã VHM nhưng với lực mua tăng ở các mã CTG, VNM và sự đảo chiều của VIC đã kéo thị trường trở về mức tăng nhẹ. Khối ngoại bán ròng và thanh toán khoản giảm nhẹ so với phiên hôm qua. Theo quan điểm của BSC, tâm lý thị trường vẫn còn rất yếu và chờ đợi thông tin công bố về chính sách của ngân hàng trung ương châu Âu - ECB

Phân tích kỹ thuật:

GTN_Xu hướng tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **908.18**
Giá trị: 1948.5 tỷ **1.63 (0.18%)**
Khối ngoại (ròng): -24.02 tỷ

HNX-INDEX **102.67**
Giá trị: 230.37 tỷ **0.13 (0.13%)**
Khối ngoại (ròng): 46.05 tỷ

UPCOM-INDEX **53.89**
Giá trị: 451.69 tỷ **0.03 (0.06%)**
Khối ngoại (ròng): -1.47 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	52.9	-0.28%
Giá vàng	1,285	0.02%
Tỷ giá USD/VND	22,955	-1.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,326	-0.15%
Tỷ giá JPY/VND	21,159	-0.25%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
CTG	36.0	DHG	25.6
STB	30.8	MSN	24.6
VNM	21.6	VJC	19.9
VHM	12.8	GAS	4.0
TPB	10.8	DXG	2.9

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

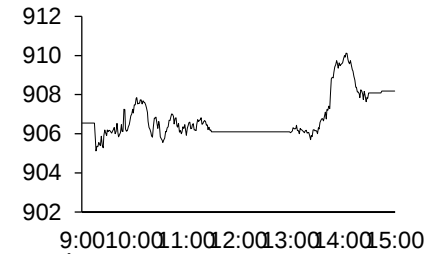
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VPI	1.1	41.3	41	40	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	6.3	135.5	133	120	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VJC	3.7	118.0	114	113	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VIC	0.8	102.8	101	95	MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	1.0	99.3	91.84	85	MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	1.3	89.8	88.90	82	NGỪNG BÁN	Hồi phục trong ngắn hạn
MWG	0.5	83.6	83.17	82	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VHM	0.6	78.8	78	71	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
NVL	1.0	57.1	57	54	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	1.1	55.4	55	51	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

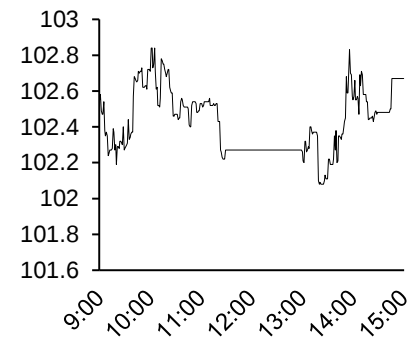
Phân tích kỹ thuật

GTN_Xu hướng tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn và trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm, MACD hướng lên.
- Chỉ báo RSI: Vùng quá mua, phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: 5 đường MA hướng lên trên.

Nhận định: GTN đang trong xu thế tăng sau khi tạo mô hình 2 đáy. Thanh khoản phiên giao dịch gần đây hồi phục trở lại và nằm trên mức trung bình 20 phiên cho thấy xu hướng tăng giá tích cực. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều ủng hộ xu hướng tăng giá ngắn hạn và trung hạn với chỉ báo RSI tăng mạnh vượt kênh Bollinger trên. Nhịp vận động của 5 đường MA cho thấy cổ phiếu đang nằm trong xu thế tăng trong ngắn hạn và trung hạn.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1902	860.8	0.8%	13.4%
VN30F1903	859.6	0.8%	20.6%
VN30F1906	82.0	20.6%	-8.6%
VN30F1909	859.5	0.5%	48.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	118	2.2	1.1
MBB	21	2.4	0.9
VPB	20	1.5	0.9
VNM	136	0.7	0.7
CTG	20	2.5	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	30	-1	-0.4
CTD	132	-4	-0.4
SAB	233	0	-0.1
DPM	23	-1	-0.1
GMD	26	-1	-0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	32.90	0.6%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	14.95	18.7%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	58.70	-8.3%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	15.85	2.3%	14.3	17.8
Trung bình					3.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	45.70	9.1%	39.8	50.3
2	CTD	25/12/2018	157.6	131.50	-16.6%	149.7	189.1
Trung bình					-3.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.7	-0.9%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	15.4	-1.3%	14.4	18.7
Trung bình					-1.1%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	83.6	0.0%	0.7	1,611	0.5	6,481	12.9	4.4	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	90.7	0.2%	1.0	659	0.3	5,874	15.4	4.0	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	90.3	0.0%	1.3	2,752	0.1	1,728	52.3	4.3	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.8	0.6%	0.8	330	0.0	2,234	14.7	1.1	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	102.8	0.2%	1.0	14,265	0.8	1,366	75.2	6.0	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	29.2	0.3%	1.1	2,957	1.0	646	45.2	2.6	31.7%	5.7%	
NVL	Bất động sản	57.1	-0.2%	0.8	2,310	1.0	2,368	24.1	3.0	6.9%	14.2%	
REE	Bất động sản	32.9	1.5%	1.1	444	0.6	5,068	6.5	1.2	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	23.4	-0.6%	1.5	355	0.4	3,415	6.8	1.6	48.4%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	25.6	0.4%	1.3	566	1.4	2,717	9.4	1.4	58.2%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	39.5	0.5%	1.0	280	0.0	5,047	7.8	1.8	41.1%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	45.7	-2.1%	1.4	257	0.3	5,213	8.8	1.9	60.9%	23.1%	
FPT	Công nghệ	42.5	0.2%	0.9	1,132	0.4	5,322	8.0	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	49.0	1.0%	0.4	482	0.0	3,453	14.2	3.6	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	89.8	-0.2%	1.5	7,473	1.3	6,216	14.4	3.8	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	53.2	0.0%	1.5	2,680	1.5	3,285	16.2	3.1	10.8%	19.5%	
PVS	Dầu khí	18.2	1.1%	1.7	378	2.7	1,747	10.4	0.8	21.2%	7.8%	
BSR	Dầu khí	12.3	2.5%	0.8	1,658	0.7	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	84.0	0.2%	0.5	478	0.1	4,448	18.9	3.5	48.7%	19.8%	
DPM	Hóa chất	22.6	-1.3%	0.8	384	0.5	1,492	15.1	1.1	22.3%	8.1%	
DCM	Hóa chất	9.3	1.4%	0.7	213	0.3	997	9.3	0.8	3.8%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	55.4	0.0%	1.3	8,934	1.1	4,070	13.6	3.1	23.9%	25.2%	
BID	Ngân hàng	32.5	-0.6%	1.6	4,831	0.8	2,401	13.5	2.2	3.1%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	20.5	2.5%	1.7	3,311	7.7	2,064	9.9	1.1	29.3%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	20.2	1.5%	1.2	2,158	1.8	3,025	6.7	1.4	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	21.2	2.4%	1.3	1,991	4.5	2,829	7.5	1.4	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	29.2	0.3%	1.2	1,583	2.2	3,498	8.3	1.9	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	48.6	0.0%	0.9	173	0.1	5,230	9.3	1.6	76.6%	17.5%	
NTP	Nhựa	41.0	0.0%	0.4	159	0.0	3,715	11.0	1.6	23.0%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	17.8	0.6%	1.2	696	0.0	229	77.8	1.4	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	29.9	-0.7%	1.0	2,756	3.1	4,334	6.9	1.6	38.8%	26.7%	
HSG	Thép	6.5	0.6%	1.5	109	0.2	1,063	6.1	0.5	15.8%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	135.5	0.7%	0.7	10,259	6.3	4,997	27.1	9.3	59.4%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	233.0	-0.3%	0.8	6,496	0.4	6,902	33.8	9.0	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	78.0	0.0%	1.2	3,945	1.5	5,416	14.4	4.7	40.4%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.0	-0.5%	0.6	457	1.1	820	24.4	1.7	11.1%	11.3%	
ACV	Vận tải	84.5	1.0%	0.8	7,998	0.1	1,883	44.9	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	118.0	2.2%	1.1	2,779	3.7	9,463	12.5	6.0	22.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.5	-0.8%	1.7	2,312	0.3	1,727	21.7	3.1	9.4%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.3	-0.6%	0.9	340	0.2	6,311	4.2	1.4	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	16.8	1.5%	0.7	206	0.3	2,165	7.8	1.2	33.3%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	63.0	1.0%	1.0	429	0.3	6,057	10.4	3.6	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	19.3	0.0%	0.9	376	1.1	1,179	16.4	1.4	24.8%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.0	0.7%	0.8	248	0.2	1,690	8.8	1.1	5.8%	12.5%	
CTD	Xây dựng	131.5	-4.1%	0.8	432	1.2	18,357	7.2	1.3	47.5%	18.8%	
VCG	Xây dựng	24.1	3.9%	1.2	463	3.8	2,384	10.1	1.6	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	24.0	2.6%	0.5	258	0.8	334	71.7	1.2	55.1%	1.7%	
POW	Điện	15.4	-0.6%	0.6	1,568	0.3	1,026	15.0	1.3	14.9%	9.1%	
NT2	Điện	28.4	2.0%	0.6	355	0.3	2,618	10.8	2.2	22.1%	17.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	20.45	2.51	0.57	8.81MLN
VNM	135.50	0.74	0.53	1.08MLN
VJC	118.00	2.16	0.41	721190.00
MBB	21.20	2.42	0.33	4.91MLN
VPB	20.20	1.51	0.23	2.06MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.20	0.34	0.13	1.74MLN
VCG	24.10	3.88	0.06	3.63MLN
PVS	18.20	1.11	0.05	3.44MLN
DHT	39.30	6.22	0.03	7900.00
SJE	24.70	9.78	0.03	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	78.80	-1.01	-0.82	176750.00
BID	32.50	-0.61	-0.21	579540.00
SAB	233.00	-0.34	-0.16	35920.00
TPB	21.25	-2.52	-0.14	271940.00
CTD	131.50	-4.08	-0.13	213090.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DGC	41.60	-3.03	-0.06	163100.00
SRA	18.70	-9.66	-0.03	123800.00
PVX	0.90	-10.00	-0.02	149900.00
GLT	70.20	-10.00	-0.02	100.00
S99	7.00	-5.41	-0.02	8500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACL	40.65	6.97	0.02	6990.00
VNL	17.00	6.92	0.00	550.00
DAT	10.95	6.83	0.01	20.00
RIC	6.44	6.80	0.00	60.00
VAF	10.40	6.78	0.01	50.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	20.00	0.00	81900.00
HKB	0.80	14.29	0.00	46100.00
SJE	24.70	9.78	0.03	100.00
KST	16.90	9.74	0.00	100.00
VE1	10.70	9.18	0.00	2700.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVT	7.51	-6.94	-0.02	24560.00
TNC	12.10	-6.92	-0.01	20.00
RDP	10.80	-6.90	-0.01	2600.00
PIT	5.31	-6.84	0.00	30.00
OPC	45.30	-6.79	-0.03	200.00

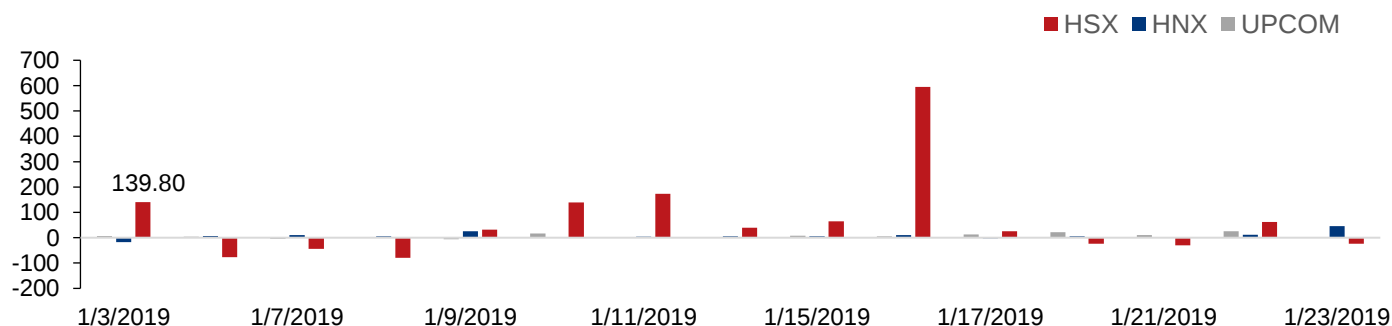
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.50	-16.67	-0.01	106100.00
DCS	0.80	-11.11	-0.01	98100.00
GLT	70.20	-10.00	-0.02	100.00
PVX	0.90	-10.00	-0.02	149900.00
SRA	18.70	-9.66	-0.03	123800.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	127	118.5	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	28.4	2,618	10.8	2.2	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	16.1	1,102	14.6	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	25.1	-4,419	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.2	3,498	8.3	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	43.1	5,746	7.5	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.9	1,087	14.6	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.8	2,165	7.8	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	29.9	4,334	6.9	1.6	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.4	3,415	6.8	1.6	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.8	3,663	4.9	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.6	5,796	4.9	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.5	5,322	8.0	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.4	4,070	13.6	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.2	1,747	10.4	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.2	2,829	7.5	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	131.5	18,357	7.2	1.3	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.0	-370	#N/A	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	82.0	17,772	4.6	1.1	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	90.7	5,874	15.4	4.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

